DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KỲ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN THỦY NGUYÊN

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
A	**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ QUYẾT ĐỊNH 2204/QĐ-UBND NGÀY 08/7/2022**					
I	**Đất nông nghiệp khác**					
1	Quy hoạch vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao	20.00	NKH	Xã Hợp Thành	Thôn Giếng, thôn Đông, thôn Đỏ	
2	Quy hoạch trang trại VAC	4.50	NKH	Xã Đông Sơn	Thôn 1, 7	
3	Quy hoạch trang trại nông nghiệp tổng hợp	10.00	NKH	Xã Gia Minh	Thôn 1, 2	
4	Quy hoạch trang trại nông nghiệp tổng hợp	6.70	NKH	Xã Liên Khê	Các khu đầm Kỳ Sơn, đầm Bềnh, Cửa Hang - Thôn 9, 10	
5	Quy hoạch mở rộng trang trại chăn nuôi	1.00	NKH	Xã Phù Ninh	Thôn 2	
II	**Đất quốc phòng**	0.00				
6	Quy hoạch đất quốc phòng (Ban CHQS huyện)	20.01	CQP	Xã Chính Mỹ	Núi Dưỡng Chính	
7	Quy hoạch đất quốc phòng (Sở chỉ huy cơ bản Ban CHQS huyện Thủy Nguyên)	4.67	CQP	Xã Minh Tân	Núi Hom Dâu	
8	Quy hoạch đất quốc phòng (Trụ sở Ban chỉ huy quân sự các xã)	2.10	CQP	37 xã, thị trấn	Nhiều vị trí	
9	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng	4.66	CQP	Xã Tân Dương	Nằm trong khu TTHC Bắc Sông Cấm	
10	Quy hoạch đất quốc phòng (Căn cứ HP số 2 TP)	19.81	CQP	Xã Lại Xuân	Tờ BĐGT số 299	
11	Quy hoạch đất quốc phòng (Cơ quan thường trực BCH Bộ đội biên phòng)	2.40	CQP	Xã Tân Dương	Nằm trong khu TTHC Bắc Sông Cấm	
12	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đất quân đội hoán đổi thuộc Bộ tư lệnh Hải quân	26.92	CQP	Xã Hoa Động, Xã Lập Lễ	Tờ BĐGT 299 xã Hoa Động, Lập Lễ	
13	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK 172/E240 và Tiểu đoàn 72/E285 Quân chủng phòng không - không quân	9.37	CQP	Xã Phả Lễ	Tờ BĐGT 299 xã Phả Lễ	
14	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa dự bị của Đại đội PPK 172/E240 và Đại đội PPK 171/E240 thuộc quân chủng phòng không không quân	8.83	CQP	Xã Phả Lễ, Phục Lễ	Tờ BĐGT 299 xã Phả Lễ, Phục Lễ	
15	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội Trung đoàn bộ 238/F363 và Khu doanh trại trung đoàn 363 thuộc quân chủng phòng không, không quân	9.85	CQP	Xã Tân Dương, xã Thủy Sơn	Tờ BĐGT 299	
16	Kho 703/BTL V1- quân chủng Hải quân (Mở rộng doanh trại, bảo đảm an toàn hành lang kho đạn)	3.63	CQP	TT Minh Đức	TDP Quyết Hùng	
17	Tiểu đoàn 158/BTL V1 (Mở rộng doanh trại, quy hoạch xây dựng thao trường, bãi tập cấp Tiểu đoàn)	3.00	CQP	Xã Ngũ Lão	Tờ BĐGT 299	
18	Phòng Tham mưu/BTL V1 (Đất hoán đổi Dự án XDCT cải tạo, nâng cấp tuyến đường máng nước)	0.31	CQP	Xã Tân Dương	Tờ BĐGT 299	
19	Khu A/Lữ đoàn 126	15.00	CQP	Xã Trung Hà	Tờ BĐGT 299 xã Trung Hà	
20	Khu C/Lữ đoàn 126	2.00	CQP	Xã Kênh Giang	Tờ BĐGT 299 xã Kênh Giang	
III	**Đất an ninh**	0.00				
21	Trụ sở công an thành phố	5.70	CAN	Xã Dương Quan	Tờ BĐGT số 299	
22	Quy hoạch trụ sở phòng cháy chữa cháy tại xã Lưu Kỳ	0.20	CAN	Xã Lưu Kỳ	Tờ BĐGT số 299	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
23	Quy hoạch trụ sở phòng cháy chữa cháy tại xã Phục Lễ	0.20	CAN	Xã Phục Lễ	Tờ BĐGT số 299	
24	Quy hoạch trụ sở phòng cháy chữa cháy tại xã Quảng Thanh	0.20	CAN	Xã Quảng Thanh	Tờ BĐGT số 299	
25	Trụ sở công an các xã, thị trấn huyện Thủy Nguyên (21 điểm)		CAN		Nhiều vị trí	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Lại Xuân*	*0.25*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Chính Mỹ*	*0.35*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Hòa Bình*	*0.12*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Thủy Sơn*	*0.39*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã An Lư*	*0.09*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	*Thay đổi vị trí*
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Tân Dương*	*0.18*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Tam Hưng*	*0.12*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	*Thay đổi vị trí*
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Kỳ Sơn*	*0.17*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Hoàng Động*	*0.25*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	*Xem lại (có thể thay đổi vị trí)*
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Quảng Thanh*	*0.12*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Gia Minh*	*0.35*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	*Xem lại*
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Kiền Bái*	*0.39*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	*Xem lại*
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Lưu Kiếm*	*0.27*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Phả Lễ*	*0.36*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Thủy Triều*	*0.35*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
-	*Xây dựng trụ sở công an Xã Thiên Hương*	*0.12*	*CAN*	*Trên địa bàn xã*	*Tờ BĐGT số 299*	
III	**Đất khu công nghiệp**					
26	Khu công nghiệp Nam cầu Kiền	102.84	SKK	Các xã Hoàng Động, Kiền Bái, Lâm Động, Thiên Hương	Tờ BĐGT 299 các xã	Đã xong 57,63 ha
27	Khu công nghiệp VSIP Hải Phòng	121.60	SKK	Các xã An Lư, Trung Hà, Thủy Đường, Thủy Sơn, Thủy Triều, Lập Lễ	Tờ BĐGT 299 các xã	Đã thống nhất với Vsip
28	Khu công nghiệp Thủy Nguyên	319.65	SKK	Các xã An Lư, Trung Hà, Thủy Triều, Lập Lễ, Ngũ Lão	Tờ BĐGT 299 các xã	
IV	**Đất cụm công nghiệp**					
29	Cụm công nghiệp Cao Nhân - Kiền Bái	45.00	SKN	Xã Cao Nhân, Kiền Bái	Tờ BĐGT 299 các xã	
30	Cụm công nghiệp Kênh Giang - Đông Sơn	45.10	SKN	Xã Kênh Giang, Đông Sơn	Tờ BĐGT 299 các xã	
31	Cụm công nghiệp cơ khí và đúc Thủy Nguyên	40.00	SKN	Xã Mỹ Đồng, Thiên Hương, Kiền Bái	Tờ BĐGT 299 các xã	
V	**Đất thương mại - dịch vụ**					

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
32	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ giáp sông Đá Bạc tại xã Gia Đức	10.00	TMD	Xã Gia Đức	Giáp sông Đá Bạc	
33	Dự án Trung tâm dịch vụ hậu cần, bến neo đậu tàu thuyền, đón khách tuyến Hải Phòng Bạch Long Vĩ	1.42	TMD	Xã Hoa Động	Tờ BĐGT 299 số 04	
34	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	0.42	TMD	Thị trấn Núi Đèo	Tổ dân phố 25/10 và TDP Bạch Đằng	
35	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	3.00	TMD	Thị trấn Minh Đức	TDP Quyết Thắng và TDP Quyết Tiến	
36	Dự án đầu tư xây dựng Trạm quản lý luồng Vật Cách và khu sửa chữa bảo dưỡng phương tiện thiết bị, phao báo hiệu hàng hải	1.52	TMD	Xã Hoa Động	tờ BĐGT 299 số 4	
37	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ (Khu du lịch ven sông Giá)	5.00	TMD	Xã Hòa Bình, Kênh Giang	Tờ BĐGT 299 các xã	
38	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	0.79	TMD	Xã Kênh Giang	Thôn A2	
39	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	0.50	TMD	Xã Lưu Kỳ	Thôn Hang Lương	
40	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	2.30	TMD	Xã Ngũ Lão	Thôn 4	
41	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	4.00	TMD	Xã Quảng Thanh	Thôn Giữa	
42	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	2.00	TMD	Xã An Sơn	Thôn 5, 6	
43	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	1.00	TMD	Xã Đông Sơn	Các thôn	
44	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	2.50	TMD	Xã Gia Minh	Thôn 3	
45	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	1.26	TMD	Xã Kiền Bái	Thôn Minh Chính	
46	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	0.30	TMD	Xã Tân Dương	Thôn 4B	
47	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ (Quy hoạch mới chợ do tư nhân quản lý)	1.20	TMD	Xã Dương Quan	Thôn Vang	
48	Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích thương mại dịch vụ (Cửa hàng bán lẻ xăng dầu)	0.09	TMD	Xã Thiên Hương	Thôn 8	
49	Quy hoạch mới chợ Trịnh Xá	2.00	TMD	Xã Thiên Hương	Thôn 3, 8, khu Cày Máy	
50	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ các thôn	2.50	TMD	Xã Thiên Hương	Thôn 3, 8, khu Cày Máy	
51	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ (Quy hoạch mới chợ do tư nhân quản lý)	2.00	TMD	Xã Lập Lễ	Thôn Lạch Sẽ - Đầu Cầu	
52	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	1.10	TMD	Xã Mỹ Đồng	Thôn 6	
VI	**Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp**					
53	Quy hoạch Trung tâm nghề cá lớn Hải Phòng gắn với ngư trường Vịnh Bắc Bộ	100.00	SKC	Xã Lập Lễ	Thôn Mắt Rồng	cân lên khoảng 20 ha
54	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (Xây dựng nhà máy xi măng Tân Phú Xuân)	3.60	SKC	Xã Liên Khê	tờ BĐGT 299 xã Liên Khê	
55	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (Khu neo đậu bến Cống cả Láng Cáp)	4.27	SKC	Xã Lập Lễ	Thôn Láng Cáp	
56	Xây dựng tuyến băng tải đá vôi từ mỏ đá vôi núi Ngà Voi về Nhà máy Xi măng Liên Khê	3.63	SKC	Xã Minh Tân. Gia Minh	Thôn 8	
57	Quy hoạch đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (Đấu giá quyền sử dụng đất khu thu hồi của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng)	3.01	SKC	Xã Tam Hưng	Thôn 6	
58	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (mở rộng bãi đỗ xe công ty xi măng Chinfont)	0.30	SKC	Thị trấn Minh Đức	TDP Chiến Thắng	
59	Quy hoạch làng nghề thôn 8, 9	1.00	SKC	Xã Hợp Thành	Thôn 6, 7, 8	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
60	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	2.00	SKC	Xã Lại Xuân	Thôn 11	
61	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	0.50	SKC	Xã Ngũ Lão	Thôn 8	
62	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (khu vực bãi ngoài đê)	4.00	SKC	Xã Phù Ninh	Thôn 4	
63	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	6.00	SKC	Xã Phục Lễ	Thôn Trung	
64	Quy hoạch nhà máy nước	1.00	SKC	Xã Quảng Thanh	Thôn Giữa	
65	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	4.50	SKC	Xã An Sơn	Thôn 5, 6	
66	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	8.00	SKC	Xã Cao Nhân	Thôn 3	
67	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	1.46	SKC	Xã Hòa Bình	Thôn 7	
68	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	3.00	SKC	Xã Hợp Thành	Thôn 8, 9	
69	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	0.83	SKC	Xã Kiền Bái, Thiên Hương	Tờ BĐGT 299	
70	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	0.40	SKC	Xã Lâm Động	Thôn Hầu	
71	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	1.10	SKC	Xã Mỹ Đồng	Thôn 1,2	
72	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất giầy da xuất khẩu	3.50	SKC	Xã Ngũ Lão	Thôn 7	
73	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	0.25	SKC	Xã Trung Hà	Thôn Tây	
VII	**Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản**					
74	Quy hoạch hành lang an toàn nổ mìn Dự án khai thác mỏ Công ty xi măng Chifon	28.12	SKS	Xã Minh Tân, xã Gia Minh, TT Minh Đức	Phía tây núi Thần Vi	
75	Quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (Công ty xi măng Chifon tại mỏ núi đá vôi Tràng Kênh)	92.95	SKS	TT Minh Đức	Núi Tràng Kênh	
76	Quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (Công ty xi măng Phúc Sơn)	4.67	SKS	Xã Lại Xuân	Thôn 5	
77	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Đá sét Núi Trăn (Đồng Hang, Đá Năn, Triệu Cao) và Hang Vua (Suối Bà) - Hạng mục khai thác mỏ đá sét núi Hang Vua	22.70	SKS	Xã Minh Tân	Thôn 10, 4	
78	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng khu vực núi Ngà Voi	5.65	SKS	Xã Minh Tân	Tờ BĐGT 299 xã Minh Tân	
VIII	**Đất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm**					
79	Bãi tập kết đất đá làm vật liệu xây dựng thông thường	1.85	SKX	Xã Liên Khê	Thôn 9	
80	Quy hoạch bãi tập kết vật liệu xây dựng thôn 9, 10	0.42	SKX	Xã Lại Xuân	Thôn 9, 10	
VIII	**Đất phát triển hạ tầng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã**					
	Trong đó:					
VIII.1	***Đất giao thông***					
81	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng Nước từ chân cầu Bính nối với đường 359 tại thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên	0.55	DGT	Xã Tân Dương		
82	Quy hoạch đất giao thông (cảng sông Hoàng Động)	23.80	DGT	Xã Hoàng Động	Thôn 3	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
83	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng Đường tỉnh 352	22.66	DGT	Xã Cao Nhân, Kiền Bái Kỳ Sơn, Mỹ Đồng, Quảng Thanh, Thiên Hương, Lại Xuân	Nhiều thửa dạng tuyến	
84	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và phát triển đô thị vùng phụ cận	9.05	DGT	Xã Dương Quan	Toờ BĐGT 299 xã Dương Quan	
85	Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục Vsip và phát triển đô thị vùng phụ cận	7.02	DGT	Xã Tân Dương, Dương Quan	Nhiều thửa dạng tuyến	
86	Đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn Lâm Động - Bến Lâm - Hồng Thái	14.10	DGT	Xã Lâm Động	Nhiều thửa dạng tuyến	
87	Đầu tư xây dựng Cầu Kiền và cầu Đá Bạc	2.50	DGT	Xã Kiền Bái, xã Gia Minh	Tờ BĐGT 299 các xã	
88	Quy hoạch đất giao thông (đường vành đai 2 đoạn giao vành đai 3 - Lập Lễ - Lâm Động)	11.42	DGT	Các xã Lập Lễ, Thủy Triều, An Lư, Trung Hà, Tân Dương, Dương Quan, Hoa Động, Lâm Động	Nhiều thửa dạng tuyến	
89	Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu	94.34	DGT	Nhiều xã, thị trấn	Nhiều thửa dạng tuyến	
90	Đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 (giai đoạn 2) đoạn tuyến Đình Vũ - Lập Lễ - Lâm Động - Thủy Sơn	21.88	DGT	Xã Thiên Hương, Thủy Sơn	Nhiều thửa dạng tuyến	
91	Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 359C đoạn từ ngã ba Thủy Đường đến Quốc lộ 10	3.00	DGT	Xã Thủy Đường, Hòa Bình	Nhiều thửa dạng tuyến	
92	Quy hoạch đất giao thông (cầu Máy Chai)	3.00	DGT	Xã Thủy Triều	Tờ BĐGT 299 xã Thủy Triều	
93	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT. 351 (đoạn Trịnh Xá – Lâm Động – giao QL.5: qua cầu Vật Cách	7.00	DGT	Xã Lâm Động, Thiên Hương, Kiền Bái	Nhiều thửa dạng tuyến	
94	Quy hoạch đất giao thông (hầm qua đảo Vũ Yên)	5.00	DGT	Xã Thủy Triều	Tờ BĐGT 299 xã Thủy Triều	
95	Quy hoạch đất giao thông (cảng bến thủy nội địa)	2.59	DGT	Xã Kiền Bái, Hoàng Động	Tờ BĐGT 299 xã Kiền Bái, Hoàng	
96	Dự án xây dựng đường số 9 Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng đến cầu Vũ Yên	22.22	DGT	Xã An Lư	tờ BĐ giải thửa 299 số 04, 05	
97	Quy hoạch mở rộng tuyến đường Mỹ Đồng - Cao Nhân - Hợp Thành	0.49	DGT	Xã Cao Nhân	Thôn 4	
98	Dự án đầu tư xây dựng cảng sông Hoa Yên	7.00	DGT	Xã Gia Minh	Tờ BĐGT số 299 xã Gia Minh	
99	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ nhà máy đóng tàu Damen-sông Cấm đến QL 10	3.00	DGT	Xã Hoàng Động	Nhiều thôn	
100	Quy hoạch đất giao thông (Đường đi vào Kho vật chứng Công an Thành phố)	0.40	DGT	Xã Kênh Giang	Thôn Chùa Mới	
101	Quy hoạch mở rộng đường Chính Mỹ đi Kỳ Sơn	0.30	DGT	Xã Kỳ Sơn	Nhiều thôn	
102	Dự án cải tạo nâng cấp đường liên xã từ thôn Hạ Côi xã Kỳ Sơn đi thôn Pháp Cổ (Lại Xuân)	0.16	DGT	Xã Lại Xuân	Nhiều thôn	
103	Mở rộng đường liên xã Kỳ Sơn - Lại Xuân	0.75	DGT	Xã Kỳ Sơn	Nhiều thôn	
104	Quy hoạch đất giao thông (mở rộng đường liên xã Kiền Bái - Cao Nhân - Mỹ Đồng)	0.90	DGT	Xã Mỹ Đồng	Thôn 5	
105	Quy hoạch đất giao thông (mở rộng đường đoạn Quảng Thanh đi Chính Mỹ đoạn từ Bưu điện đến chùa Nốt)	1.00	DGT	Xã Quảng Thanh	Nhiều thôn	
106	Quy hoạch đất giao thông (mở rộng đường đoạn từ cầu thôn 4 đến thôn 7 - làng Tuy Lạc)	1.50	DGT	Xã Thủy Triều	Thôn 4, 7	
107	Quy hoạch đất giao thông (mở rộng đường trục đoạn từ trạm điện thôn Giữa đến giáp dự án KCN - làng Kinh Triều)	2.30	DGT	Xã Thủy Triều	Thôn Giữa, thôn Tây	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
108	Quy hoạch đất giao thông (Đường Liên xã Gia Minh - Minh Tân, đoạn từ đê sông Thải đến đường trục thôn 8)	0.44	DGT	Xã Gia Minh, Minh Tân	Nhiều thửa dạng tuyến	
109	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Gia Minh với nhà máy Xi măng Hải Phòng	1.42	DGT	Xã Lưu Kỳ, xã Gia Minh, xã Gia Đức	Nhiều thửa dạng tuyến	
110	Quy hoạch đất giao thông (đường hoàn trả của Lữ đoàn 126)	2.40	DGT	Xã Trung Hà, xã Thủy Triều, xã Ngũ Lão	Nhiều thửa dạng tuyến	
111	Quy hoạch đất giao thông (đường khu đầm Vạn Điền và tuyến đường mới (cạnh vị trí quy hoạch Trường THCS mới) đến đầu đường vào núi con Rùa)	1.93	DGT	Thị trấn Minh Đức	TDP Hoàng Long, TDP Quyết Thắng	
112	Quy hoạch đất giao thông (tuyến đường Hùng Sơn - TT Minh Đức)	1.38	DGT	Thị trấn Minh Đức		
113	Quy hoạch đất giao thông (đường kết nối từ bãi cọc Cao Qùy xã Liên Khê sang đầm Thượng xã Lại Xuân)	2.50	DGT	Xã Liên Khê	Thôn 5	
114	Quy hoạch đất giao thông (bãi đỗ xe tĩnh)	0.64	DGT	Xã Lưu Kiếm	Thôn Giữa	
115	Quy hoạch đất giao thông (nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên xã Lưu Kiếm - Minh Tân - Minh Đức)	1.92	DGT	Xã Minh Tân	Nhiều thửa dạng tuyến	
116	Quy hoạch đất giao thông (mở rộng các tuyến đường trục xã)	2.00	DGT	Xã Minh Tân	Nhiều thửa dạng tuyến	
117	Quy hoạch đất giao thông (đường giáp kênh)	2.30	DGT	Xã Mỹ Đồng	Thôn 6,3,1	
118	Quy hoạch đất giao thông (mở rộng đường đi xã Kênh Giang)	3.50	DGT	Xã Mỹ Đồng	Thôn 2,3,1	
119	Quy hoạch đất giao thông (mở rộng và xây mới đường đi qua trạm xá đến trường THCS)	0.20	DGT	Xã Mỹ Đồng	Thôn 4,6	
120	Quy hoạch đất giao thông (đoạn nối chùa Linh Sơn với chùa Thiên Vũ)	0.13	DGT	Xã Phù Ninh	Thôn 1, 2, 3, 4	
121	Quy hoạch đất giao thông (mở rộng đường liên xã từ TL 352 thôn 1 - Chính Mỹ)	0.05	DGT	Xã Quảng Thanh	Nhiều thửa dạng tuyến	
122	Quy hoạch đất giao thông (Đường nội thị từ Thủy Sơn đi Thiên Hương)	2.05	DGT	Xã Thủy Sơn	Nhiều thửa dạng tuyến	
123	Quy hoạch đất giao thông (đường nối từ nhà văn hóa xã đến đường nội đồng thôn 4)	0.29	DGT	Xã Thiên Hương	Thôn 4, 5, 8, 9	
VIII.2	***Đất thủy lợi***	0.00				
124	Quy hoạch đất thủy lợi (cải tạo, tu bổ 76,476km đê, xây dựng 50 cống qua đê)	5.94	DTL	Toàn huyện	Các xã, thị trấn	
125	Quy hoạch đất thủy lợi (cải tạo, tu bổ 30km đê, xây dựng 20 cống qua đê)	3.80	DTL	Toàn huyện	Các xã, thị trấn	
126	Quy hoạch đất thủy lợi (tu bổ, nâng cấp 22,04km đê)	1.00	DTL	Toàn huyện	Các xã, thị trấn	
127	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê tả sông Cấm đoạn từ Km25+000 đến Km31+741	58.07	DTL	Xã Dương Quan, An Lư, Lập Lễ, Thủy Triều	Nhiều thửa dạng tuyến	Xem giảm dt do chỉ tiêu đất thủy lợi không đảm bảo
128	Quy hoạch đất thủy lợi (Xây mới kè và đường ven sông Giá)	2.00	DTL	Thị trấn Minh Đức	Nhiều TDP	
129	Quy hoạch đất thủy lợi (mở rộng kênh mương nội đồng)	1.70	DTL	Xã Hòa Bình, Thiên Hương	Nhiều thôn	
130	Quy hoạch đất thủy lợi (Khu xử lý nước thải)	1.00	DTL	Thị trấn Minh Đức	TDP Quyết Hùng	
131	Trạm xử lý nước thải dự án tái định cư đường thị trấn Minh Đức tại khu Sẹo Nghé	0.10	DTL	Thị trấn Minh Đức	TDP Quyết Thắng	
132	Quy hoạch đất thủy lợi (Trạm xử lý nước thải khu tái định cư khu công nghiệp Nam cầu Kiền)	0.10	DTL	Xã Hoàng Động	Tờ BĐGT số 299	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
133	Quy hoạch đất thủy lợi (Khu xử lý nước thải)	1.50	DTL	Xã Lưu Kiếm	Xóm Phúc Liệt	
134	Quy hoạch đất thủy lợi (Khu xử lý nước thải)	1.50	DTL	Xã Quảng Thanh	Phía tây nam sông Hòn Ngọc	
135	Quy hoạch đất thủy lợi (trạm bơm)	0.03	DTL	Xã Tam Hưng	Thôn 7	
136	Quy hoạch Khu xử lý nước thải Bắc Sông Cấm	6.00	DTL	Xã Dương Quan	Tờ BĐGT số 299	
137	Quy hoạch đất thủy lợi (Trạm xử lý nước thải)	0.10	DTL	Xã Tân Dương	Tờ BĐGT số 299	
138	Quy hoạch đất thủy lợi (Trạm xử lý nước thải)	0.10	DTL	Xã Thủy Đường	Tờ BĐGT số 299	
VIII.3	***Đất xây dựng cơ sở văn hóa***	0.00				
139	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở văn hóa (Xây dựng bảo tàng Hải Phòng)	3.00	DVH	Xã Tân Dương	Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	
274	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở văn hóa (Tượng đài chủ tịch Hồ Chí Minh tại Trung tâm Chính trị - Hành Chính Bắc sông Cấm)	19.56	DVH	Xã Tân Dương	Khu Trung tâm Chính trị - Hành Chính Bắc sông Cấm	
140	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở văn hóa (Xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh)	3.00	DVH	Xã Tân Dương	Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	
141	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở văn hóa (Xây dựng Trung tâm triển lãm thành phố cấp vùng)	0.30	DVH	Xã Tân Dương	Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	
142	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở văn hóa	1.50	DVH	Xã Phục Lễ, Phả Lễ, Lập Lễ		Bổ sung khu bảo tồn Hát Đúm tại xã Phả Lễ và Lập Lễ
143	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại khu đô thị Bắc Sông Cấm	12.39	DVH	Xã Tân Dương	Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	
144	Quy hoạch đất cơ sở văn hóa	22.60	DVH	Thị trấn Minh Đức	TDP Chiến Thắng	
145	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao tại xã An Lư	0.75	DVH	Xã An Lư	Thôn An Lợi	
146	Quy hoạch đài tưởng niệm liệt sỹ	0.15	DVH	Xã Lại Xuân	Thôn 7	
147	Quy hoạch Nhà văn hóa trung tâm xã	0.64	DVH	Xã Thủy Đường	Thôn Mánh	
VIII.4	***Đất xây dựng cơ sở y tế***	0.00				
148	Mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	0.60	DYT	Xã Thủy Sơn	Thôn 5	
149	Quy hoạch bệnh viện đa khoa	4.00	DYT	Xã Thủy Đường	Tờ BĐGT 299	
150	Quy hoạch bệnh viện đa khoa	0.63	DYT	Xã Thủy Sơn	Tờ BĐGT 300	
151	Trung tâm y tế huyện chi nhánh 2 (có giường bệnh)	3.00	DYT	Xã Quảng Thanh	Thôn Tân	
152	Quy hoạch trung tâm y tế thị trấn	0.50	DYT	Thị trấn Minh Đức	TDP Quyết Thắng + Hoàng Long	
153	Quy hoạch bệnh viện Đa khoa	3.00	DYT	Xã Ngũ Lão	Thôn 14	
154	Quy hoạch mới trạm y tế xã	0.20	DYT	Xã Liên Khê	Tờ BĐGT số 299 xã Liên Khê	
VIII.5	***Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo***	0.00				
155	Quy hoạch đại học Hàng Hải	10.00	DGD	Xã Lâm Động	Thôn Hầu, thôn Đền	
156	Quy hoạch mở rộng trường THPT Lê Ích Mộc	0.60	DGD	Xã Kỳ Sơn	Thôn 5	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
157	Mở rộng trường THPT Bạch Đằng	1.10	DGD	Xã Lưu Kiếm	Thôn Phúc Liệt	
158	Mở rộng trường THPT Lý Thường Kiệt	0.40	DGD	Xã Thủy Sơn	Thôn 7	
159	Mở rộng trường THPT Phạm Ngũ Lão	0.13	DGD	Xã Ngũ Lão	Tờ BĐGT 299	
160	Mở rộng trường THPT Thủy Sơn	0.22	DGD	Xã Thủy Sơn	Tờ BĐGT 299	
161	Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	1.02	DGD	Thị trấn Minh Đức	TDP Quyết Thắng + Hoàng Long	
162	Quy hoạch trường THCS Cao Nhân	1.00	DGD	Xã Cao Nhân	tờ BĐ giải thửa 299 số 06	
163	Quy hoạch trường Mầm non B	0.30	DGD	Xã Cao Nhân	Thôn 5	
164	Quy hoạch trường Mầm non chất lượng cao	1.00	DGD	Xã Lưu Kiếm	Thôn 1	
165	Quy hoạch mở rộng trường tiểu học thôn Giữa	0.45	DGD	Xã Lưu Kiếm	Thôn Giữa	
166	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non khu Đầm Danh Trúc Động	0.35	DGD	Xã Lưu Kiếm	Thôn Giữa	
167	Quy hoạch trường tiểu học	1.00	DGD	Xã Tam Hưng	Thôn 10	
168	Quy hoạch xây dựng Sân thể thao trường học	0.30	DGD	Xã Thủy Sơn	Thôn 6	
169	Quy hoạch trường Mầm non	1.00	DGD	Xã Thủy Triều	Thôn Tây	
170	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non trung tâm xã	0.30	DGD	Xã An Sơn	Thôn 7	
171	Quy hoạch trường Mầm non cơ sở 2	1.00	DGD	Xã An Lư	Thôn Bắc	
172	Quy hoạch mở rộng trường tiểu học	0.76	DGD	Xã Chính Mỹ	Thôn 5	
173	Quy hoạch trường mầm non	1.00	DGD	Xã Chính Mỹ	tờ BĐ giải thửa 299 số 9-10	
174	Quy hoạch trường THCS	1.00	DGD	Xã Đông Sơn	Tờ BĐGT số 299	
175	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non	0.30	DGD	Xã Gia Đức	Tờ BĐGT 299 số 22	
176	Quy hoạch mở rộng trường tiểu học Gia Đức	0.30	DGD	Xã Gia Đức	Thôn 4	
177	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non	0.25	DGD	Xã Hòa Bình	Tờ BĐGT số 299	
178	Quy hoạch Trung tâm giáo dục thường xuyên	1.20	DGD	Xã Hòa Bình	Tờ BĐGT số 299	
179	Quy hoạch mở rộng trường THCS khu A	0.50	DGD	Xã Hòa Bình	Tờ BĐGT số 299	
180	Quy hoạch mở rộng trường mầm non xã	0.30	DGD	Xã Hoa Động	Thôn Cổng Đất	
181	Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học	0.80	DGD	Xã Hoa Động	Tờ BĐGT số 299	
182	Quy hoạch mở rộng trường THCS	1.00	DGD	Xã Hoa Động	Tờ BĐGT số 299	
183	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non xã	0.60	DGD	Xã Hoàng Động	Thôn 3	
184	Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học	0.41	DGD	Xã Hoàng Động	Thôn 3	
185	Quy hoạch mở rộng trường THCS xã	0.30	DGD	Xã Hoàng Động	Thôn 4	
186	Quy hoạch mới trường MN khu B	0.50	DGD	Xã Hợp Thành	Tờ BĐGT số 299	
187	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non xã	0.53	DGD	Xã Kênh Giang	Thôn Phản	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
188	Quy hoạch mở rộng trường THCS Trần Hưng Đạo (khu Kênh Giang)	0.23	DGD	Xã Kênh Giang	Thôn Chùa Mới	
189	Quy hoạch mở rộng trường mầm non	0.30	DGD	Xã Kỳ Sơn	Tờ BĐGT số 299	
190	Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học	0.30	DGD	Xã Kỳ Sơn	Tờ BĐGT số 299	
191	Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học	0.25	DGD	Xã Lại Xuân	Thôn 7	
192	Quy hoạch mở rộng trường mầm non	0.23	DGD	Xã Lại Xuân	Tờ BĐGT số 299	
193	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non	0.20	DGD	Xã Lâm Động	Thôn Hầu	giảm
194	Quy hoạch mở rộng trường THCS	0.13	DGD	Xã Lập Lễ	Tờ BĐGT số 299	
195	Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học xã	0.50	DGD	Xã Liên Khê	Thôn 3	
196	Quy hoạch mở rộng trường THCS xã	0.30	DGD	Xã Liên Khê	Thôn 3	
197	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non xã	0.50	DGD	Xã Liên Khê	Thôn 2	
198	Quy hoạch mở rộng trường Mầm non	0.15	DGD	Xã Lưu Kỳ	Tờ BĐGT số 299	
199	Quy hoạch mở rộng trường mầm non	0.45	DGD	Xã Mỹ Đồng	Tờ BĐGT số 299	
200	Quy hoạch mở rộng trường THCS	0.20	DGD	Xã Ngũ Lão	Tờ BĐGT số 299	
201	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trường mầm non Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên	0.65	DGD	Xã Ngũ Lão	Tờ BĐGT số 299	
202	Quy hoạch mở rộng trường tiểu học	0.46	DGD	Xã Quảng Thanh	Thôn Giữa	
203	Quy hoạch mở rộng trường THCS	0.20	DGD	Xã Tân Dương	Tờ BĐGT số 299	
204	Quy hoạch trường Tiểu học	1.50	DGD	Xã Thiên Hương	Thôn 4, 5	
205	Quy hoạch trường Mầm non	1.40	DGD	Xã Thiên Hương	Thôn 4, 5	
206	Quy hoạch mở rộng trường THCS	0.20	DGD	Xã Thiên Hương	Tờ BĐGT số 299	
VIII.6	***Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao***					
207	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	2.50	DTT	Thị trấn Minh Đức	TDP Quyết Tiến	
208	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	1.50	DTT	Xã Gia Minh	Thôn 3	
209	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	1.50	DTT	Xã Hoàng Động	TT xã, tờ BĐ giải thửa 299 số 2	
210	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0.30	DTT	Xã Gia Đức	hôn 3, tờ BĐ giải thửa 299 số 22	
211	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0.86	DTT	Xã Hòa Bình	Thôn 10	
212	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0.18	DTT	Xã Hòa Bình	Thôn 13	
213	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	2.00	DTT	Xã Kỳ Sơn	Thôn 5	
214	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	1.50	DTT	Xã Chính Mỹ	Thôn 3	
215	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0.60	DTT	Xã An Lư	Thôn 3	
216	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	1.50	DTT	Xã Lại Xuân	Thôn 7	
217	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0.07	DTT	Xã Lưu Kỳ	Thôn Hàm Long	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
218	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	2.00	DTT	Xã Phục Lễ	Thôn Nam, thôn Trung, thôn Bắc, thôn Đông, thôn Sỏ	
219	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	2.00	DTT	Xã Quảng Thanh	Thôn Sỏi	
220	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	1.50	DTT	Xã Tam Hưng	Thôn 10	
221	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	1.50	DTT	Xã Thủy Triều	Thôn Tây	
222	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0.20	DTT	Xã Lưu Kiếm	Thôn Bắc	
223	Quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0.70	DTT	Xã Thiên Hương	Thôn 9	
VIII.7	***Đất công trình năng lượng***					
224	Lưới 110kV (Huyện Thủy Nguyên)					
-	*TBA Bắc Sông Cấm 1 (VSIP) và đường dây 110kV NĐ Hải Phòng - Bắc Sông Cấm 1*	2.60	*DNL*	*Các xã Tân Dương Dương Quan, Hoa Động*	*Dạng tuyến*	
-	*TBA 110kV Bến Rừng và đường dây đấu nối*	1.16	*DNL*	*Các xã Ngũ Lão, Tam Hưng, Thủy Triều, Lập Lễ*	*Dạng tuyến*	
-	*Đường dây và TBA 110kV Bắc Sông Cấm 2*	2.28	*DNL*	*Nhiều xã*	*Dạng tuyến*	
-	*Cải tạo đường dây 110kV An Lạc-Trạng Bạch-Uông Bí*	0.57	*DNL*	*Nhiều xã*	*Dạng tuyến*	
-	*TBA 110kV KCN Thủy Nguyên 2 (VSIP)*	1.00	*DNL*	*Các xã Ngũ Lão, Thủy Triều, Lập Lễ*	*Tờ BĐGT 299*	
-	*TBA 110kV Núi Đèo*	1.00	*DNL*	*TT Núi Đèo*	*Tờ BĐGT 299*	
-	*TBA 110kV Kỳ Sơn*	1.00	*DNL*	*Xã Kỳ Sơn*	*Tờ BĐGT 299*	
-	*ĐZ 110kV: Nhánh rẽ trạm 110 kV Kỳ Sơn*	0.21	*DNL*	*Xã Kỳ Sơn, Lưu Kiếm, Liên Khê*	*Dạng tuyến*	
-	*ĐZ 110kV: Nhánh rẽ trạm 110 kV KCN Thủy Nguyên 2 (VSIP)*	0.24	*DNL*	*Nhiều xã*	*Dạng tuyến*	
-	*ĐZ 110kV: Nhánh rẽ trạm 110 kV Núi Đèo*	0.16	*DNL*	*TT Núi Đèo*	*Dạng tuyến*	
-	*Đường dây 110kV mạch kép từ thanh cái 110kV Nhiệt điện Hải Phòng đến trạm 110/6 kV xi măng Chifon*	0.03	*DNL*	*Thị trấn Minh Đức*	*Dạng tuyến*	
225	Lưới Trung, hạ áp huyện Thủy Nguyên		DNL	Nhiều xã		
-	*Xây dựng các TBA phân phối nâng cao độ tin cậy CCĐ, giảm tổn thất điện năng các TBA bán điện trực tiếp trên địa bàn quản lý Đội QLTH 359 và QLTH Bạch Đằng, huyện Thuỷ Nguyên - Hải Phòng*	0.38	*DNL*	*Các Xã Kỳ Sơn, Gia Minh, Ngũ Lão, Phù Ninh, Thuỷ Triều, Thị trấn Minh Đức, TT Núi Đèo*	*Dạng tuyến*	
-	*Xây dựng các TBA phân phối nâng cao độ tin cậy cung cấp điện giảm tổn thất điện năng các TBA bán điện trực tiếp địa bàn quản lý Đội QLTH Bắc Sông Cấm, 352 và QL 10, huyện Thuỷ Nguyên - Hải Phòng*	0.24	*DNL*	*Xã Phả Lễ, Cao Nhân, Hoa Động, Mỹ Đồng, Tân Dương, Quảng Thanh, Kiền*	*Dạng tuyến*	
-	*Cải tạo, hạ ngầm đường dây 374E2.4 từ Trạm 110kV E2.4 đến cột 65 để đảm bảo an toàn, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện*	1.44	*DNL*	*Xã Lưu Kiếm, Lưu Kiếm, Minh Tân, Ngũ Lão, Thủy Đường, Thủy Triều, Trung Hà, An Lư*	*Dạng tuyến*	
-	*Xây dựng các TBA để san tải chống quá tải giảm TTĐN cho các TBA có tỷ lệ TTĐN lớn hơn 8%*	0.15	*DNL*	*Xã Cao Nhân, Chính Mỹ, Đông Sơn, Kiền Bái, Trung Hà*	*Dạng tuyến*	
-	*Xây dựng mạch vòng 35kV liên kết nhánh Trịnh Hưởng lộ 373E2.11 với nhánh Hoa Động lộ 374E2,4*	0.01	*DNL*	*Xã Hoa Động, Lâm Động*	*Dạng tuyến*	
-	*Xây dựng các TBA để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện Thủy Nguyên*	0.13	*DNL*	*Xã Chính Mỹ, Đông Sơn, Mỹ Đồng*	*Dạng tuyến*	
-	*Xây dựng các TBA giảm tổn thất điện năng và chống quá tải các TBA huyện Thủy Nguyên*	0.13	*DNL*	*Xã Kênh Giang, Đông Sơn*	*Dạng tuyến*	
-	*Xây dựng các TBA giảm tổn thất điện năng và giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp lưới điện hạ thế Thủy nguyên*	0.20	*DNL*	*Xã Ngũ Lão, Phả Lễ*	*Dạng tuyến*	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
-	*Xây dựng các TBA chống quá tải và giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp lưới điện hạ thế Thủy nguyên*	0.10	*DNL*	*Thị trấn Minh Đức*	*Dạng tuyến*	
-	*Cải tạo lưới điện Huyện Thủy nguyên, tạo mạch vòng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện*	0.30	*DNL*	*Xã Lưu Kiếm*	*Dạng tuyến*	
-	*Cải tạo nâng cao độ tin cậy CCĐ cho đường cáp xuất tuyến lộ 471, 473E2.4*	0.27	*DNL*	*Xã Ngũ Lão*	*Dạng tuyến*	
-	*Xây dựng 6 xuất tuyến 22kV TBA 110kV Bắc Sông Cấm 1*	0.68	*DNL*	*Xã Tân Dương, Dương Quan, Hoa Động*	*Dạng tuyến*	
-	*Xây dựng đường dây mạch vòng kết nối giữa trạm 110kV Lưu Kiếm với các trạm 110kV Ngũ Lão, Thuỷ Nguyên 2*	0.35	*DNL*	*Xã Minh Tân, Lưu Kiếm*	*Dạng tuyến*	
226	Xây dựng tuyến đường dây 110kV cấp cho nhà máy Xi măng Liên Khê	4.39	DNL	Xã Gia Đức, Gia Minh	Dạng tuyến	
VIII.8	***Đất công trình bưu chính viễn thông***					
227	Quy hoạch đất bưu chính viễn thông	0.02	DBV	Xã Hoàng Động	Thôn 4	
228	Quy hoạch các điểm bưu chính viễn thông trên địa bàn huyện	26.78	DBV	37 xã, thị trấn	Toàn huyện	
VIII.9	***Đất kho dự trữ quốc gia***					
229	Quy hoạch đất kho dự trữ Quốc gia	7.84	DKG	Xã Lưu Kiếm	Tờ BĐGT 299	
VIII.10	***Đất có di tích lịch sử văn hóa***					
230	Quy hoạch đất di tích	24.70	DDT	Xã Gia Minh	Thôn 1	
231	Quy hoạch đất di tích	1.62	DDT	Xã Quảng Thanh	Thôn Giữa + Sỏi	
232	Quy hoạch đất di tích	1.70	DDT	Xã Phù Ninh	Thôn 4	
233	Quy hoạch đất di tích	1.40	DDT	Xã Liên Khê	Thôn 6	
234	Đầu tư xây dựng mở rộng Khu bảo tồn bãi cọc Cao Quỳ, Liên Khê, huyện Thủy Nguyên	17.08	DDT	Xã Liên Khê	tờ BĐGT 299 số 04 Liên Khê	
VIII.11	***Đất bãi thải, xử lý chất thải***					
235	Nhà máy xử lý chất thải rắn tại xã Gia Minh	2.00	DRA	Xã Gia Minh	Tờ BĐ giải thửa 299 xã Gia Minh	
236	Quy hoạch bãi rác tập trung Lại Xuân	2.00	DRA	Xã Lại Xuân	Núi Hàn	
237	Quy hoạch các điểm tập kết, trung chuyển rác thải	1.85	DRA	Các xã, thị trấn	Nhiều điểm	
VIII.12	***Đất nghĩa trang, nghĩa địa***					
238	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	10.62	NTD	Xã Lại Xuân	Thôn 9	
239	Dự án đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	31.30	NTD	Xã Lại Xuân	Thôn 9	
240	Dự án đầu tư xây dựng lò hỏa táng tại nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	3.37	NTD	Xã Lại Xuân	Thôn 9	
241	Nghĩa trang phục vụ dự án VSIP Hải Phòng	5.90	NTD	Xã Tân Dương	tờ BĐGT 299 số 1	
242	Quy hoạch nhà tang lễ	1.00	NTD	Xã Tân Dương	tờ BĐGT 299 số 1	
243	Quy hoạch đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	1.00	NTD	TT Minh Đức	Tổ dân phố Quyết Hùng	
244	Dự án xây dựng mở rộng nghĩa trang cát táng xã An Lư	1.30	NTD	Xã An Lư	Tờ BĐGT 299 số 02 An Lư	
245	Quy hoạch đất làm nghĩa trang, nghĩa địa tập trung	15.00	NTD	Xã An Sơn	Thôn 5, 6	
246	Quy hoạch mở rộng cụm nghĩa trang liệt sỹ	1.00	NTD	Xã Lâm Động	Tờ BĐGT số 299 xã Lâm Động	
247	Quy hoạch mở rộng cụm nghĩa trang liệt sỹ	0.13	NTD	Xã Ngũ Lão	Thôn 15, tờ BĐGT 299 số 1	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
248	Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang Ông Sãi tại xã Hoàng Động, xã Lâm Động huyện Thủy Nguyên	4.37	NTD	Xã Hoàng Động	NT Ông Sãi - Thôn 3	
249	Dự án xây dựng nghĩa trang hoàn trả dự án bảo tồn khu di tích lịch sử bãi cọc Bạch Đằng	0.60	NTD	Xã Liên Khê	Thôn 3	
250	Quy hoạch đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	1.20	NTD	Xã Phả Lễ	Xứ đồng Lều Bà Chúa	
VIII.13	***Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội***					
251	Quy hoạch đất cơ sở dịch vụ xã hội (Trung tâm chăm sóc người cao tuổi Quốc tê Sông Giá)	40.00	DXH	Xã Minh Tân	Thôn 1, 2	
VIII.14	***Đất chợ***					
252	Quy hoạch đất chợ	0.20	DCH	Xã An Sơn	Thôn 3	
253	Quy hoạch mở rộng chợ	0.72	DCH	Xã An Lư	Chợ Xưa - Thôn An Lợi	
254	Quy hoạch đất chợ	0.30	DCH	Xã Chính Mỹ	Thôn 1, 6	
255	Quy hoạch đất chợ	0.60	DCH	Xã Gia Đức	Thôn 1, 4	
256	Quy hoạch đất chợ	1.50	DCH	Xã Hoàng Động	Thôn 3	
257	Quy hoạch đất chợ	0.80	DCH	Xã Lại Xuân	Thôn 7	
258	Quy hoạch đất chợ	0.30	DCH	Xã Gia Minh	Khu đầm 5 - Thôn 3	
259	Quy hoạch mở rộng chợ	0.02	DCH	Xã Liên Khê	Thôn 2	
260	Quy hoạch đất chợ	0.30	DCH	Xã Mỹ Đồng	Thôn 1	
IX	**Đất sinh hoạt cộng đồng**	0.00				
261	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.40	DSH	Xã An Lư	Thôn An Trại, An Nội, An Tiến.	
262	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.50	DSH	Xã Cao Nhân	Thôn 3, 4, 5, 6, 7, 8	
263	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.23	DSH	Xã Chính Mỹ	Thôn 2, 6, 7, 8, 10	
264	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.10	DSH	Xã Gia Đức	ôn 3, 4, tờ BĐ giải thửa 299 số 22	
265	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.05	DSH	Xã Hoa Động	Thôn Đông Hoa	
266	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.10	DSH	Xã Hợp Thành	Thôn 4, 6	
267	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.30	DSH	Xã Kiền Bái	Thôn 3, 4, 7	
268	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.20	DSH	Xã Kỳ Sơn	Thôn 3	
269	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	2.50	DSH	Xã Quảng Thanh	Thôn Sỏi, thôn Giữa, thôn 7	
270	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.25	DSH	Xã Tân Dương	Thôn 4B, thôn Đường 10, thôn 2, thôn 3, thôn 5	
271	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.42	DSH	Xã Thủy Đường	Thôn Sanh Sỏi, Núi 1, Núi 2, Tây, Trại, Đống Am, Bắc 1	
272	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.10	DSH	Xã Thiên Hương	Thôn 8	
X	**Đất khu vui chơi, giải trí công cộng**	0.00				
273	Quy hoạch công viên vui chơi, cây xanh thể thao các xã	98.63	DKV	32 xã	Tờ BĐGT số 299 các xã	
XI	**Đất ở tại nông thôn**					
275	Dự án đầu tư cải tạo đường 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, huyện Thủy Nguyên (Hạng mục khu tái định cư)	10.97	ONT	Xã Hoa Động, Tân Dương, Thủy Sơn	tờ BĐ giải thửa 299	Đã xong 11.62 ha, còn 10,97 ha tại xã Hoa Động

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
276	Dự án đầu tư xây dựng khu Tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng Nước từ chân cầu Bính nối với đường 359 tại thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên	0.77	ONT	Xã Thủy Đường, xã Tân Dương	Thôn Tây, tờ BĐ giải thửa 299 số 3	Đã xong 4.75 ha, còn 0.77 ha tại xã Tân Dương
277	Quy hoạch đất ở nông thôn (tái định cư dự án mở rộng nghĩa trang Phi Liệt)	5.20	ONT	Xã Lại Xuân	Tờ BĐGT 299 các xã	Bỏ của Kỳ Sơn, giữ lại DT của Lại Xuân
278	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ di chuyển các hộ dân trong phạm vi ảnh hưởng do nổ mìn khai thác đá tại núi Trại Sơn A, xã Lại Xuân	1.25	ONT	Xã Lại Xuân	Thôn 1, tờ BĐ giải thửa 299 số 6	
279	Đấu giá đất ở khu Đầm Re	0.01	ONT	Xã Lại Xuân	Đầm Re, 167 tờ BĐGT 02	
280	Đấu giá đất ở thôn Láng Cáp	0.18	ONT	Xã Lập Lễ	Các thôn Láng Cáp, Thửa 1,2,3,4, tờ 22	
281	Đấu giá đất ở xã Liên Khê đường vào bãi cọc Cao Quỳ	0.50	ONT	Xã Liên Khê	Thửa 326;359;360;417; 418;434;	
282	Đấu giá đất ở khu Đầu Gành	0.30	ONT	Xã Lưu Kiếm	Thửa từ 416 đến 495 tờ BĐGT 299 số 2	
283	Đấu giá đất ở thôn Núi Ngọc	0.28	ONT	Xã Lưu Kỳ	Thôn Hàm Long, thôn Núi Ngọc	Đã xong khu đấu giá Hàm Long 0.30 ha
284	Đấu giá đất ở thôn 3	0.70	ONT	Xã Mỹ Đồng	Thôn 4, thôn 3	Xong 0.4 ha tại thôn 4
285	Đấu giá đất ở thôn 6	0.26	ONT	Xã Phả Lễ	Thôn 6, Thửa 15,16,17, tờ BĐGT số 3	
286	Đấu giá đất ở khu Hồ Phướn - thôn Quán	1.10	ONT	Xã Thủy Đường	Khu Hồ Phướn - thôn Quán	
287	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư	1.78	ONT	Xã Hoàng Động	BĐGT 299 số 02 xã Hoàng Động	
288	Quy hoạch đất ở thôn Tây	0.90	ONT	Xã Trung Hà	Thôn Tây	
289	Quy hoạch đất nhà ở xã hội	12.50	ONT	Xã Kiền Bái, xã Thiên Hương	Tờ BĐGT 299 các xã	
290	Quy hoạch đất ở nông thôn	7.50	ONT	Xã An Lư	Thôn Cây Đa, thôn Bắc, thôn An Lợi, thôn Sim	
291	Quy hoạch đất ở nông thôn	13.00	ONT	Xã An Sơn	Các thôn 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 12	
292	Quy hoạch đất ở nông thôn	17.00	ONT	Xã Cao Nhân	Các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	
293	Quy hoạch đất ở nông thôn	10.00	ONT	Xã Chính Mỹ	Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12	
294	Quy hoạch đất ở nông thôn	30.00	ONT	Xã Đông Sơn	Các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	
295	Quy hoạch đất ở nông thôn	3.80	ONT	Xã Dương Quan	Tờ BĐGT 299	
296	Quy hoạch đất ở nông thôn	5.60	ONT	Xã Lại Xuân	Các thôn 1, 4, 5, 6, 10, 11, 12	
297	Quy hoạch đất ở nông thôn	8.00	ONT	Xã Gia Đức	Thôn 1, 2, 3, 4	
298	Quy hoạch đất ở nông thôn	9.00	ONT	Xã Hòa Bình	Thôn 2, 3, 5, 6, 8, 11, 12, 13	
299	Quy hoạch đất ở nông thôn	8.00	ONT	Xã Hoa Động	Thôn Đồng Quán, Công Đất, Lâu Trại, Đầu Cầu, thôn	
300	Quy hoạch đất ở nông thôn	9.50	ONT	Xã Kênh Giang	Các thôn A2, Phán, Ngói, Đình Trà Sơn, thôn 3, Trại	
301	Quy hoạch đất ở nông thôn	5.80	ONT	Xã Lâm Động	Thôn Sú, thôn Hầu	
302	Quy hoạch đất ở nông thôn	15.00	ONT	Xã Liên Khê	Thôn 1, 4, 7, 8, 10	
303	Quy hoạch đất ở nông thôn	10.40	ONT	Xã Lưu Kiếm	Các thôn Trung, Cây Quân, 1B, Phúc	
304	Quy hoạch đất ở nông thôn	3.60	ONT	Xã Lưu Kỳ	Các thôn Hàm Long, Núi Ngọc, Bạch	
305	Quy hoạch đất ở nông thôn	8.30	ONT	Xã Phả Lễ	Các thôn 2, 5, 6, 7	
306	Quy hoạch đất ở nông thôn	10.00	ONT	Xã Phù Ninh	Các thôn 1, 2, 3, 4	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
307	Quy hoạch đất ở nông thôn	15.70	ONT	Xã Quảng Thanh	Thôn Mấn, thôn Vôi, thôn Đỏ,	
308	Quy hoạch khu nhà ở xã hội	13.50	ONT	Xã Đông Sơn, Hòa Bình	Tờ BĐGT số 299 xã Đông Sơn,	
309	Quy hoạch đất ở nông thôn	8.00	ONT	Xã Gia Minh	Các thôn 1, 2, 3, 4	
310	Quy hoạch đất ở nông thôn	13.00	ONT	Xã Hoàng Động	Các thôn 1, 2, 3, 4, 6	
311	Quy hoạch đất ở nông thôn	8.80	ONT	Xã Hợp Thành	Các thôn 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11	
312	Quy hoạch đất ở nông thôn	9.50	ONT	Xã Kiền Bái	Các thôn 3, 4, 5, 6, 7	
313	Quy hoạch đất ở nông thôn	11.00	ONT	Xã Kỳ Sơn	Các thôn 1, 3, 5, 6, 7, 9	
314	Quy hoạch đất ở nông thôn	10.60	ONT	Xã Lập Lễ	Thôn Láng Cáp, Đường Hương, Đầu Cầu, Đường	
315	Quy hoạch đất ở nông thôn	10.90	ONT	Xã Minh Tân	Các thôn 1, 2, 3, 6, 7, 8	
316	Quy hoạch đất ở nông thôn	10.20	ONT	Xã Mỹ Đồng	Thôn 1, 2, 3, 4, 5	
317	Quy hoạch đất ở nông thôn	17.50	ONT	Xã Ngũ Lão	Các thôn 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9	
318	Quy hoạch đất ở nông thôn	8.00	ONT	Xã Phục Lễ	Thôn Bắc, thôn Mức, thôn Đông	
319	Quy hoạch đất ở nông thôn	5.00	ONT	Xã Tam Hưng	Các thôn 1, 6, 9, 10	
320	Dự án nhà ở xã hội	2.30	ONT	Xã Thủy Đường	Thôn Trại	
321	Quy hoạch đất ở nông thôn	12.70	ONT	Xã Thủy Đường	Các thôn Quán, Trại, Bắc 1, Đống Am, Sanh Soi, Tây,	
322	Quy hoạch đất ở nông thôn	1.15	ONT	Xã Thủy Sơn	Thôn 4, 5	
323	Quy hoạch đất ở nông thôn	9.30	ONT	Xã Thủy Triều	Các thôn 4, 6, 7, thôn Đông, thôn Tây,	
324	Quy hoạch đất ở nông thôn	9.10	ONT	Xã Trung Hà	Thôn Trại, thôn Rùa, thôn Núi,	
325	Quy hoạch đất ở nông thôn	15.00	ONT	Xã Thiên Hương	c thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	
XII	**Đất ở đô thị**					
326	Quy hoạch đất ở đô thị (thuộc Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm)	16.81	ODT+TMD	Xã Dương Quan, Tân Dương, Hoa Động	tờ BĐGT 299 số 02-04	Đã bàn giao 26,63 ha
327	Quy hoạch đất ở đô thị (Dự án Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ VSIP Hải Phòng	80.00	ODT+TMD+ DHT	Các xã An Lư, Dương Quan, Lập Lễ, Thủy	tờ BĐ giải thửa 299 số 04, 05	Đã được giao đất 51,08 ha; còn lại 78,92 ha tiếp tục đăng ký trong kỳ ĐC QH
328	Quy hoạch đất ở thuộc Dự án Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư biệt thự cao cấp bán và cho thuê, khách sạn 5 sao và khu ẩm thực tại xã Thủy Đường và xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên	6.43	ODT, DHT	Xã Hòa Bình, Thủy Đường	Tờ BĐGT 299 các xã	Đã xong 26.07 ha, Còn 6.43 ha tại xã Thuỷ Đường
329	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bắc Sông Cấm (giai đoạn 1)	10.53	ODT	Xã Dương Quan	Nhiều thôn	Đã thực hiện 28.33 ha
330	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bắc Sông Cấm (giai đoạn 2)	1.10	ODT	Xã Dương Quan	tờ BĐGT 299 số 1,2,3	
331	Quy hoạch đất ở đô thị (Dự án khu vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa Quang Minh Vinashin)	3.50	ODT	Xã Thủy Sơn	Tờ BĐGT 299 xã Thủy Sơn	
332	Quy hoạch khu đô thị ven sông Hòn Ngọc xã Hoa Động	50.00	ODT, TMD, DHT, DKV	Xã Hoa Động	Tờ BĐGT 299 xã Hoa Động	
333	Quy hoạch đất ở đô thị (Dự án xây dựng khu tái định cư tại xã Hoa Động, xã Lâm Động phục vụ giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn thành phố)	30.50	ODT, TMD, DHT, DKV	Xã Hoa Động, Lâm Động	Tờ BĐGT 299 các xã Hoa Động, Lâm Động	
334	Quy hoạch khu đô thị mới xã Lâm Động, xã Hoa Động	30.00	ODT, TMD, DHT, DKV	Xã Thủy Đường, An Lư	Tờ BĐGT 299 xã Thủy Đường	
335	Quy hoạch khu đô thị mới xã Lưu Kiếm	100.00	ODT, TMD, DHT, DKV	Xã Lưu Kiếm	Thôn Giữa, thôn 1A, thôn Trung	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
336	Quy hoạch khu đô thị mới xã Thuỷ Đường - An Lư	60.00	ODT, TMD, DHT, DKV	Xã Thủy Đường, An Lư	Tờ BĐGT 299 xã Thủy Đường	
337	Quy hoạch đất ở đô thị	0.05	ODT	TT Núi Đèo	Tổ dân phố Đà Nẵng	
338	Quy hoạch đất ở đô thị	0.20	ODT	TT Núi Đèo	Tổ dân phố Bạch Đằng 1, Bạch Đằng 2, 25/10	
339	Quy hoạch đất ở đô thị	10.00	ODT	Thị trấn Minh Đức	TDP Quyết Tiến, Quyết Thắng, Hoàng Long, Quyết Hùng	
340	Quy hoạch đất ở đô thị	120.00	ODT	Các xã An Lư, Thủy Triều, Lập Lễ, Trung Hà, Lâm Động, Hoa Động	tờ BĐ giải thửa 299 các xã	
341	Quy hoạch đất ở đô thị (quỹ đất 10% Dự án khu vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa Quang Minh)	0.11	ODT	Xã Thủy Sơn	tờ BĐGT 299 số 01 xã Thủy So	Đã thực hiện 0.3 ha
XIII	**Đất xây dựng trụ sở cơ quan**					
342	Quy hoạch đất xây dựng trụ sở cơ quan (thuộc Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm)	21.18	TSC	Xã Dương Quan, Tân Dương	tờ BĐGT 299 số 02-04	Đã giao đất 33.32 ha
343	Dự án công trình hoàn trả cho Trạm Quản lý đường sông Nhà Vàng	0.10	TSC	Xã An Lư	tờ BĐ giải thửa 299 số 05	
344	Quy hoạch đất xây dựng trụ sở UBND thị trấn	1.00	TSC	Thị trấn Minh Đức	TDP Quyết Thắng	
345	Quy hoạch đất xây dựng trụ sở UBND xã	0.17	TSC	Xã Trung Hà	Thôn Trại	
XIV	**Đất trụ sở tổ chức sự nghiệp**					
346	Quỹ đất quy hoạch xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp của huyện	5.45	DTS	Các xã, thị trấn	Thôn Giữa + Sỏi	
XV	**Đất tín ngưỡng**					
347	Quy hoạch đất tín ngưỡng (mở rộng khuôn viên nhà tưởng niệm Trạng nguyên Lê Ích Mộc)	0.03	TIN	Xã Quảng Thanh	Thôn Giữa + Sỏi	
XVI	**Đất phi nông nghiệp khác**					
348	Quy hoạch đất phi nông nghiệp khác (Xây dựng trụ sở HTX)	0.30	PNK	Xã Phục Lễ	Thôn Đông	
349	Quy hoạch đất phi nông nghiệp khác (Viện khảo cổ học dưới nước)	5.82	PNK	Xã Gia Đức	Thôn 6	
	TỔNG (I)	**3008.11**	**349**			
B	**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG MỚI**					
I	**Đất công an**					
1	Bãi tạm giữ phương tiện giao thông khu vực núi Đống Cả xã Kênh Giang	2.76	CAN	Xã Kênh Giang		Công an huyện bổ sung
II	**Đất giáo dục đào tạo**					
2	Quy hoạch mở rộng trường TH	0.30	DGD	Xã Phù Ninh		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
3	Quy hoạch mở rộng trường THCS Phan Chu Trinh	0.20	DGD	Xã Phù Ninh		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
4	Quy hoạch mới THCS	1.00	DGD	Xã Lại Xuân		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
5	Quy hoạch mở rộng trường TH khu A	0.20	DGD	Xã Hợp Thành		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
6	Quy hoạch mới trường TH xã	1.00	DGD	Xã Mỹ Đồng		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
7	Quy hoạch mở rộng trường TH	0.06	DGD	Xã Kiền Bái		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
8	Quy hoạch mở rộng trường TH	0.08	DGD	Xã Tân Dương		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
9	Quy hoạch mở rộng trường TH xã	0.20	DGD	Xã Kênh Giang		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
10	Quy hoạch mới trường mầm non Minh Tân	1.04	DGD	Xã Minh Tân		Nhu cầu xã
11	Quy hoach mở rộng trường mầm non	0.03	DGD	Xã Phục Lễ		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
12	Quy hoạch trường THPT Nam Triệu	1.10	DGD	Xã Phục Lễ		Nhu cầu xã
13	Quy hoạch mở rộng trường THCS xã	0.11	DGD	Xã Phả Lễ		Nhu cầu xã
14	Quy hoạch mở rộng trường TH	0.20	DGD	Xã Lâm Động		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
15	Quy hoạch mới trường MN xã	1.00	DGD	Xã Lập Lễ		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
16	Quy hoạch mới trường THCS	1.00	DGD	Xã Phục Lễ		Bổ sung quy hoạch ngành giáo dục
III	**Đất giao thông**					
17	Cải tạo, mở rộng đoạn từ cầu Ràng đi đường liên xã Kỳ Sơn - Lại Xuân	0.40	DGT	Xã Kỳ Sơn		Nhu cầu xã
18	Quy hoạch mở rộng đường từ khu TĐC thôn 6 đến QL10	0.60	DGT	Xã Kiền Bái		Nhu cầu xã
19	Quy hoạch mở rộng liên xã từ Kiền Bái sang Thiên Hương	0.20	DGT	Xã Kiền Bái		Nhu cầu xã
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Dương Quan (Đoạn từ đường liên xã Tân Dương - Dương Quan đến cầu Quốc phòng thôn Hữu Quan)	0.80	DGT	Xã Dương Quan		Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
21	Cải tạo, nâng cấp Đường liên thôn Đá Bạc - Bạch Đằng, xã Lưu Kỳ	0.27	DGT	Xã Lưu Kỳ		Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2026
22	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường từ Đình Mỹ Cụ, thôn 11, xã Chính Mỹ đến đường liên xã Chính Mỹ - Quảng Thanh	0.25	DGT	Xã Chính Mỹ		Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2027
23	Xây dựng đường Đỗ Mười - 9C (1,43km lộ giới 36m và 50,5m)	5.00	DGT	Xã Tân Dương, Dương Quan		Phòng KT-HT bổ sung
24	Đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu 20 xã giai đoạn (2023-2025)	30.45	DGT	Các xã Thiên Hương, Mỹ Đồng, Hoàng Động, Tân Dương, Kiền Bái, Lâm Động		Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
25	Xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi tại các vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng	4.00	DGT, DTL	Các xã Gia Minh, Gia Đức, Liên Khê, An Sơn		Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
26	Xây dựng tuyến VSIP - 359 chiều dài (2,8km lộ giới 60m)	16.80	DGT	Xã Hòa Bình, An Lư		Phòng KT-HT bổ sung
IV	**Đất thủy lợi**					
27	Cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cấm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên	14.69	SON	Xã Thủy Triều		Nhu cầu xã
V	**Đất sinh hoạt cộng đồng**					
28	Quy hoạch nhà văn hoá thôn Tây Giữa	0.06	DSH	Xã Dương Quan		Nhu cầu xã
29	Quy hoạch nhà văn hóa thôn 1	0.05	DSH	Xã Tam Hưng		Nhu cầu xã
30	Quy hoạch nhà văn hoá thôn 6	0.05	DSH	Xã Minh Tân		Nhu cầu xã
31	Quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng	0.10	DSH	Xã Trung Hà		Nhu cầu xã
32	Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa thôn 1A	0.12	DSH	Xã Lưu Kiếm		Nhu cầu xã
VI	**Đất thể dục thể thao**					
33	Quy hoạch sân thể thao xã tại thôn 4	0.70	DTT	Xã Mỹ Đồng		Nhu cầu xã

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
VII	**Đất văn hóa**					
34	Quy hoạch mở rộng khu trình diễn ca trù	1.20	DVH	Xã Hòa Bình, Thủy Đường		Phòng VH đề xuất bổ sung
VIII	**Đất cơ sở dịch vụ xã hội**					
35	Trung tâm chăm sóc người cao tuổi	8.00	DXH	Xã Thủy Đường		Phòng KTHT bổ sung
IX	**Đất y tế**					
36	Quỹ đất dự trữ dành cho công trình y tế thị trấn	1.70	DYT	TT Minh Đức		Nhu cầu xã
X	**Đất nghĩa trang, nghĩa địa**					
37	Quy hoạch nhà tang lễ	2.00	NTD	Xã Phục Lễ, Đông Sơn		Phòng KTHT bổ sung
XI	**Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp**					
38	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bê tông	4.15	SKC	Xã An Sơn		Nhu cầu xã
39	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn 6	1.50	SKC	Xã Tam Hưng		Nhu cầu xã
40	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh thôn 1, thôn Thủy Minh	2.30	SKC	Xã Gia Minh		Nhu cầu xã
41	Quy hoạch khu giết mổ tập trung	2.00	SKC	Xã Minh Tân		Phòng NN đề nghị bổ sung
42	Quy hoạch khu đất kinh doanh sản xuất thôn Lưu Kỳ 2	3.00	SKC	Xã Lưu Kỳ		Nhu cầu xã
XII	**Đất thương mại, dịch vụ**					
43	Quy hoạch đất Thương mại đường 352	1.00	TMD	Xã Kỳ Sơn		Nhu cầu xã
44	Đất kho dự trữ quốc gia thành đất thương mại dịch vụ	0.30	TMD	Xã Kỳ Sơn		Nhu cầu xã
45	Quy hoạch đất thương mại, dịch vụ tại khu Đầm Lậu thôn 7	1.00	TMD	Xã Hợp Thành		Nhu cầu xã
46	Dự án xây dựng khu sinh thái	1.80	TMD	Xã Hợp Thành		Nhu cầu xã
47	Quy hoạch làng nghề chế biến hàng nông sản (sấy cau) và chợ trung tâm	2.00	TMD	Xã Cao Nhân		Nhu cầu xã
48	Quy hoạch mới chợ do tư nhân quản lý	1.00	TMD	Xã Lập Lễ		Nhu cầu xã
49	Đấu giá đất thương mại dịch vụ trong khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	19.02	TMD	Xã Tân Dương, Xã Dương Quan		KHSDĐ 2024
50	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ thôn Phúc, thôn 1A	1.30	TMD	Xã Lưu Kiếm		Nhu cầu xã
51	Quỹ đất phát triển thương mại dịch vụ trong các khu ở mới	20.00	TMD	Các xã, thị trấn		Phòng KTHT bổ sung
XIII	**Đất tin nguong**					
52	Chuyển mục đích sang đất đình Kiền Bái khu trường học cũ thôn 6	0.70	TIN	Xã Kiền Bái		Nhu cầu xã
XIV	**Đất ở đô thị**					
53	Đấu giá đất ở đô thị trong khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	23.56	ODT	Xã Tân Dương, Xã Dương Quan		KHSDĐ 2024
54	Quy hoạch khu đô thị mới xã Hoa Động	100.00	ODT, TMD, DHT, DKV	Xã Hoa Động		Phòng KTHT bổ sung
55	Quy hoạch khu đô thị mới xã Thủy Sơn	25.00	ODT, TMD, DHT	Xã Thủy Sơn		Phòng KTHT bổ sung
XV	**Đất ở nông thôn**					
56	Đấu giá quyền sử dụng đất khu trụ sở cũ của Đội thuế bến Đụn, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên	0.03	ONT	Xã Lại Xuân		Nhu cầu xã
57	Quỹ đất dành cho các điểm đấu giá đất xen kẹt không thể hiện trên bản đồ quy hoạch	18.00	ONT+ODT	Toàn huyện		Nhu cầu xã

TT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH (HA)	LOẠI ĐẤT QH	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, THỊ TRẤN)	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
58	Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở khu đất Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu tại xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên	2.88	ONT	Xã Tam Hưng		Nhu cầu xã
59	Dự án Tái định cư đường Vành đai 3	18.00	ONT	Xã Ngũ Lão		Nhu cầu xã
60	Quy hoạch khu nhà ở xã hội	10.00	ONT	Xã Hòa Bình		Nhu cầu xã
61	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Bái Ngoài, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên	2.18	ONT	Xã Hoa Động		Nhu cầu xã
62	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Bái Trong, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên	1.53	ONT	Xã Hoa Động		Nhu cầu xã
63	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn An Trại, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên	5.68	ONT	Xã An Lư		Nhu cầu xã
64	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại khu Láng Ruốc, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên (Giai đoạn 2)	1.30	ONT	Xã Ngũ Lão		Nhu cầu xã
65	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại thôn Đầu cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên	5.50	ONT	Xã Lập Lễ		Nhu cầu xã
XVI	**Đất nông nghiệp khác**					
66	Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung	80.00	NKH	Xã Lại Xuân, Liên Khê, Minh Tân		Bổ sung mới của phòng NN
	TỔNG (II)	**452.45**	**66**			